

Ngày 30/09/2025	39,550 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-7.2%	-1.0%	-8.4%

	Q3/25	
ROE	-3.0%	+/- YoY ▼ 1.2%

	Q3/25		
DT thuần	30.3	QoQ ▼ 2.90 ▼ 8.7%	YoY ▲ 8.00 ▲ 36.0%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
DT thuần	95.7	YoY ▲ 13.8 ▲ 16.8%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN gộp	15.2	QoQ ▼ 3.50 ▼ 18.8%	YoY ▲ 6.60 ▲ 76.6%
	tỷ VNĐ		

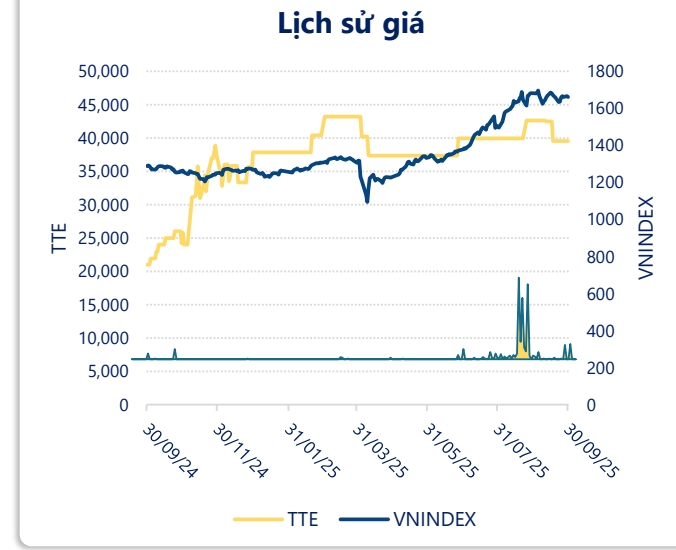
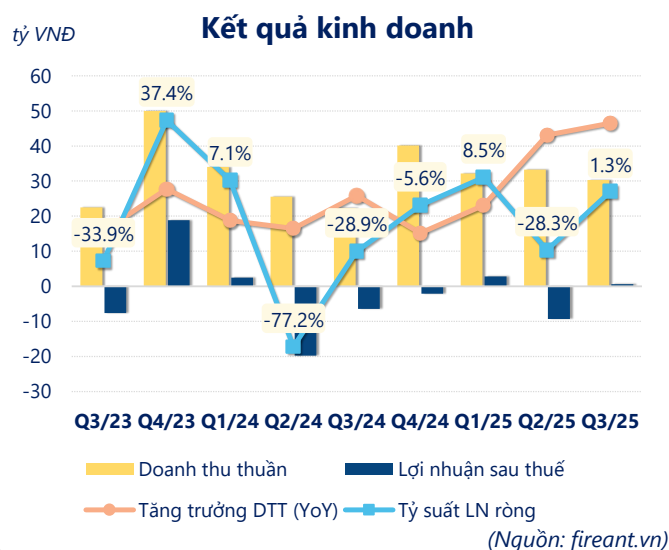
	9T 2025	
LN gộp	51.7	YoY ▲ 11.3 ▲ 27.9%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN thuần	1.12	QoQ ▲ 8.07 ▲ 116%	YoY ▲ 7.43 ▲ 118%
	tỷ VNĐ		

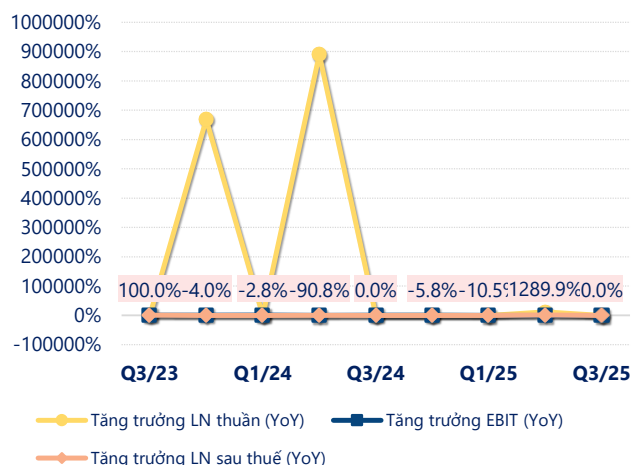
	9T 2025	
LN thuần	-2.56	YoY ▲ 16.9 ▲ 86.9%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN sau thuế	0.61	QoQ ▲ 9.93 ▲ 107%	YoY ▲ 7.03 ▲ 109%
	tỷ VNĐ		

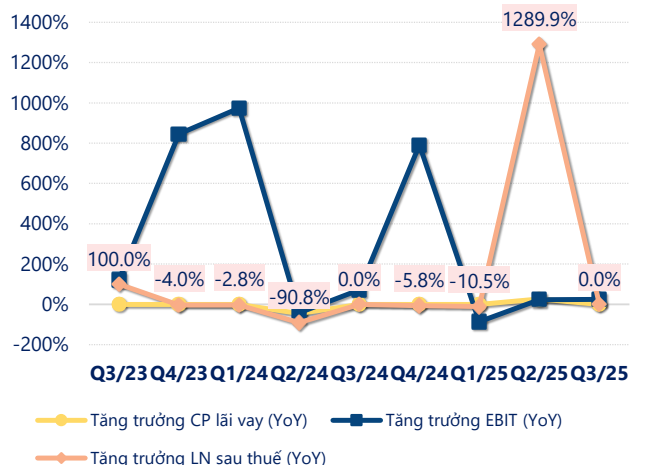
	9T 2025	
LN sau thuế	-5.92	YoY ▲ 17.8 ▲ 75.1%
	tỷ VNĐ	



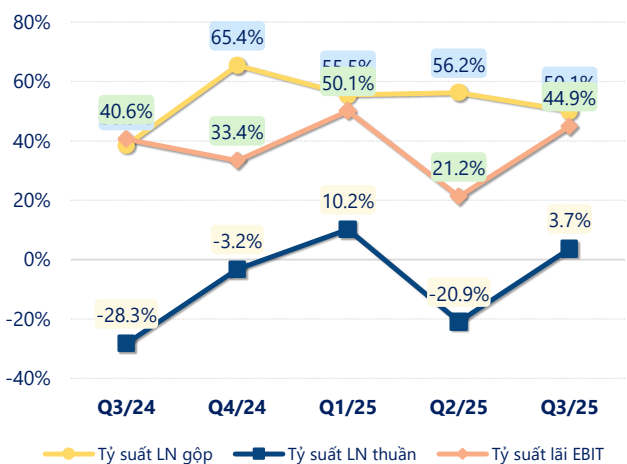
Tăng trưởng lợi nhuận



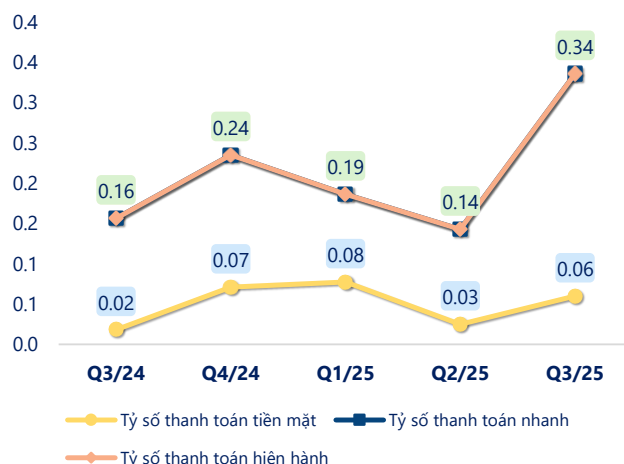
Tăng trưởng chi phí



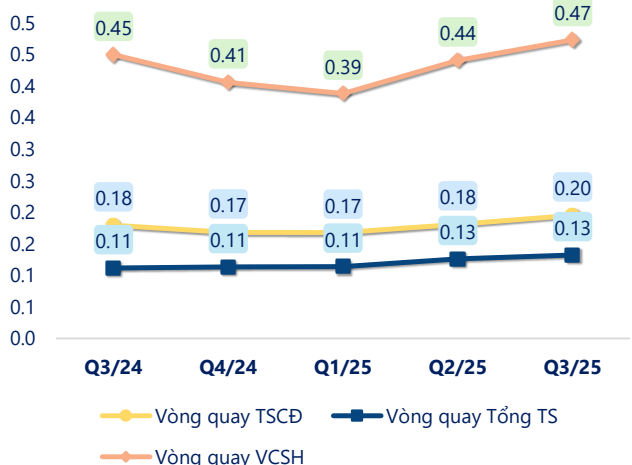
Tỷ suất lợi nhuận



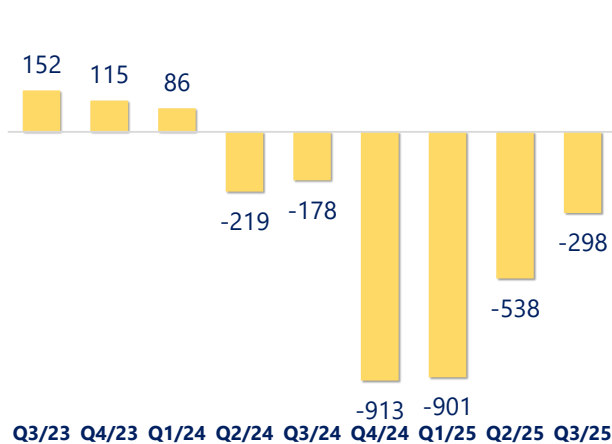
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	30.3	22.3	36.0%	95.7	81.9	16.8%
Giá vốn hàng bán	15.1	13.7	10.5%	44.0	41.5	6.1%
Lợi nhuận gộp	15.2	8.60	76.6%	51.7	40.4	27.9%
Doanh thu HĐTC	0.00	3.69	-100.0%	0.03	11.0	-99.7%
Chi phí TC	12.6	17.2	-26.5%	39.7	53.2	-25.4%
Chi phí lãi vay	12.6	15.5	-18.4%	39.7	51.4	-22.8%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		-9.75	-13.3	26.7%
Chi phí bán hàng	0	0.00		0	0	
Chi phí QLDN	1.42	1.35	5.2%	4.86	4.50	8.0%
LN thuần từ HĐKD	1.12	-6.31	118%	-2.56	-19.5	86.9%
Lợi nhuận khác	-0.14	-0.12	-20.7%	-0.34	-1.12	69.4%
LN trước thuế	0.98	-6.42	115%	-2.90	-20.6	86.0%
Lợi nhuận sau thuế	0.61	-6.42	109%	-5.92	-23.7	75.1%
LNST của CĐ cty mẹ	0.39	-6.45	106%	-6.26	-23.8	73.7%

(Nguồn: fireant.vn)

